

BẢNG SO SÁNH THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 18/2021/TT-BGTVT VÀ THÔNG TƯ SỐ 18/2021/TT-BGTVT

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-CDTND ngày /8/2024 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam)

Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT	Nội dung Dự thảo Thông tư sửa đổi bổ sung	Lý do thay đổi
Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;	Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;	Chỉnh sửa tách thành hai căn cứ để đảm bảo đúng khoản 3 Điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP
	Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;	
	Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;	Bổ sung Luật Thanh tra năm 2022
Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;	Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;	Giữ nguyên
	Căn cứ Nghị định số 54/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa	Bổ sung Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ
Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;	Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;	Điều chỉnh cho phù hợp
	Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện	Bổ sung Nghị định 03/2024/NĐ-CP

	chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;	
<i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam,</i>	<i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam,</i>	Giữ nguyên
<i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa.</i>	<i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa.</i>	Chỉnh sửa thể thức cho phù hợp với Nghị định số 30/2020/NĐ-CP
Chương I	Chương I	Giữ nguyên
QUY ĐỊNH CHUNG	QUY ĐỊNH CHUNG	Giữ nguyên
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa. 2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa. 2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa.	Giữ nguyên
Điều 2. Vị trí và chức năng	Điều 2. Vị trí và chức năng	
1. Cảng vụ đường thủy nội địa là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa (sau đây viết tắt là cảng, bến), khu neo đậu nhằm bảo đảm việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và bảo vệ môi trường.	1. Cảng vụ đường thủy nội địa là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa (sau đây viết tắt là cảng, bến), khu neo đậu nhằm bảo đảm việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và bảo vệ môi trường.	Giữ nguyên
2. Cảng vụ đường thủy nội địa có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.	2. Cảng vụ đường thủy nội địa có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.	Giữ nguyên

Chương II PHẠM VI QUẢN LÝ VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA	Chương II PHẠM VI QUẢN LÝ VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA	Giữ nguyên
Điều 3. Phạm vi quản lý	Điều 3. Phạm vi quản lý	Giữ nguyên
1. Phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bao gồm các cảng, bến (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động, cụ thể như sau:	1. Phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bao gồm các cảng, bến (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động, cụ thể như sau:	Giữ nguyên
a) Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia;	a) Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia;	Giữ nguyên
b) Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia;	b) Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia;	Giữ nguyên
c) Cảng, bến, khu neo đậu có vùng đất, vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương;	c) Cảng, bến, khu neo đậu có vùng đất, vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương;	Giữ nguyên
d) Cảng, bến, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia;	d) Cảng, bến, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia được Bộ Giao thông vận tải giao;	Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 54/2022/NĐ-CP
đ) Cảng, bến, khu neo đậu khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.	đ) Cảng, bến, khu neo đậu khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.	
2. Phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải (sau đây viết tắt là Sở) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm các cảng, bến (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động, cụ thể như sau:	2. Phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải (sau đây viết tắt là Sở) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm các cảng, bến (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động, cụ thể như sau:	Giữ nguyên
a) Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương;	a) Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương;	Giữ nguyên

b) Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương;	b) Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương;	Giữ nguyên
c) Cảng, bến, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương;	c) Cảng, bến, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương thuộc địa giới hành chính của địa phương được Bộ Giao thông vận tải giao;	Phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 54/2022/NĐ-CP
d) Cảng, bến, khu neo đậu khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.	d) Cảng, bến, khu neo đậu khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều này được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phân cấp theo quy định.	
Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn	Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn	Giữ nguyên
1. Quy định nơi neo đậu cho phương tiện thủy nội địa (sau đây viết tắt là phương tiện), tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu.	1. Quy định nơi neo đậu cho phương tiện thủy nội địa (sau đây viết tắt là phương tiện), tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu.	Giữ nguyên
2. Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong phạm vi của cảng, bến, khu neo đậu đối với:	2. Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong phạm vi của cảng, bến, khu neo đậu đối với:	Giữ nguyên
a) Phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài về an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường;	a) Phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài về an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường;	Giữ nguyên
b) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện và danh bạ thuyền viên;	b) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện và danh bạ thuyền viên;	Giữ nguyên
c) Thiết bị xếp dỡ hàng hóa, người điều khiển thiết bị xếp dỡ hàng hóa theo quy định.	c) Thiết bị xếp dỡ hàng hóa, người điều khiển thiết bị xếp dỡ hàng hóa theo quy định.	Giữ nguyên
3. Cấp giấy phép, lệnh điều động hoặc không cấp phép vào, rời cảng, bến, khu neo đậu cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng, bến, khu neo đậu theo quy định của pháp luật.	3. Cấp giấy phép, lệnh điều động hoặc không cấp phép vào, rời cảng, bến, khu neo đậu cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng, bến, khu neo đậu theo quy định của pháp luật.	Giữ nguyên
4. Tiếp nhận và thông báo tình trạng luồng đường thủy nội địa cho thuyền viên, người lái phương tiện và tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi trách nhiệm.	4. Tiếp nhận và thông báo tình trạng luồng đường thủy nội địa cho thuyền viên, người lái phương tiện và tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi trách nhiệm.	Giữ nguyên

5. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện những quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa.	5. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện những quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa.	Giữ nguyên
6. Thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông:	6. Thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông:	Giữ nguyên
a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước khác thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông tại khu vực cảng, bến, khu neo đậu;	a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước khác thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông tại khu vực cảng, bến, khu neo đậu;	Giữ nguyên
b) Kiểm tra điều kiện an toàn đối với cảng, bến, khu neo đậu, luồng chuyên dùng vào cảng, bến, báo hiệu và các công trình khác có liên quan trong phạm vi cảng, bến, khu neo đậu;	b) Kiểm tra điều kiện an toàn đối với cảng, bến, khu neo đậu, luồng chuyên dùng vào cảng, bến, báo hiệu và các công trình khác có liên quan trong phạm vi cảng, bến, khu neo đậu;	Giữ nguyên
c) Khi phát hiện có dấu hiệu mất an toàn kịp thời thông báo cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xử lý;	c) Khi phát hiện có dấu hiệu mất an toàn kịp thời thông báo cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xử lý;	Giữ nguyên
d) Xác nhận việc khắc phục sự cố hoặc các nguy cơ gây mất an toàn đối với các cảng, bến, khu neo đậu đã được loại bỏ.	d) Xác nhận việc khắc phục sự cố hoặc các nguy cơ gây mất an toàn đối với các cảng, bến, khu neo đậu đã được loại bỏ.	Giữ nguyên
7. Công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; thỏa thuận đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động sửa chữa, cải tạo nâng cấp và hoạt động khác trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý.	7. Công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; thỏa thuận đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động sửa chữa, cải tạo nâng cấp và hoạt động khác trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý.	Giữ nguyên
8. Thực hiện công tác phòng, chống thiên tai; chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu theo thẩm quyền và quy định pháp luật; huy động lực lượng, phương tiện, tàu biển, tàu công vụ và các loại phương tiện khác trong	8. Thực hiện công tác phòng, chống thiên tai; chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu theo thẩm quyền và quy định pháp luật; huy động lực lượng, phương tiện, tàu biển, tàu công vụ và các loại phương tiện khác trong khu vực cảng, bến, khu	Giữ nguyên

khu vực cảng, bến, khu neo đậu để tham gia tìm kiếm, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp theo quy định.	neo đậu để tham gia tìm kiếm, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp theo quy định.	
9. Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng, bến, khu neo đậu và phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài theo quy định.	9. Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng, bến, khu neo đậu và phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài theo quy định.	Giữ nguyên
10. Thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định, đề nghị Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa.	10. Thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định, đề nghị Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa.	Giữ nguyên
11. Theo dõi, kiểm tra việc xếp hàng hóa từ phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài lên cảng, bến và từ cảng, bến xuống phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài hoặc giữa các phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu.	11. Theo dõi, kiểm tra việc xếp hàng hóa từ phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài lên cảng, bến và từ cảng, bến xuống phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài hoặc giữa các phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu.	Giữ nguyên
12. Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.	12. Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.	Giữ nguyên
13. Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm; xử phạt vi phạm hành chính; thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.	13. Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm; xử phạt vi phạm hành chính; thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.	Phù hợp khoản 2 Điều 20 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP của Chính phủ
14. Tham gia lập biên bản, kết luận nguyên nhân tai nạn, sự cố xảy ra trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; yêu cầu các bên liên quan khắc phục hậu quả tai nạn, sự cố.	14. Tham gia lập biên bản, kết luận nguyên nhân tai nạn, sự cố xảy ra trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; yêu cầu các bên liên quan khắc phục hậu quả tai nạn, sự cố.	Giữ nguyên

15. Cập nhật thông tin cảng, bến, khu neo đậu, phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài, hàng hóa, hành khách, xử phạt vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.	15. Cập nhật thông tin cảng, bến, khu neo đậu, phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài, hàng hóa, hành khách, xử phạt vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.	Giữ nguyên
16. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, quy chuẩn, tiêu chuẩn cảng, bến, khu neo đậu khi có yêu cầu.	16. “Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm; các dự án, đề án, công trình thuộc phạm vi quản lý nhà nước chuyên ngành đường thủy nội địa; quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, quy chuẩn, tiêu chuẩn cảng, bến, khu neo đậu khi có yêu cầu. ”	Phù hợp với khoản 1 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 56/2022/NĐ-CP
17. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm trình cấp trên trực tiếp phê duyệt và tổ chức thực hiện.	17. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm trình cấp trên trực tiếp phê duyệt và tổ chức thực hiện.	Giữ nguyên
18. Quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động, cơ sở vật chất, tài sản, tài chính được giao; thực hiện chế độ chính sách, thống kê, báo cáo theo phân cấp và quy định của pháp luật.	18. Quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động, cơ sở vật chất, tài sản, tài chính được giao; thực hiện chế độ chính sách, thống kê, báo cáo theo phân cấp và quy định của pháp luật.	Giữ nguyên
19. Thực hiện nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Giám đốc Sở giao.	19. Thực hiện nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Giám đốc Sở giao.	Giữ nguyên
Chương III TỔ CHỨC CỦA CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA	Chương III TỔ CHỨC CỦA CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA	Giữ nguyên
Điều 5. Hệ thống tổ chức	Điều 5. Hệ thống tổ chức	Giữ nguyên
1. Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam được tổ chức theo khu vực do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.	1. Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam được tổ chức theo khu vực do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.	Giữ nguyên
2. Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc	2. Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định	Giữ nguyên

Trung ương quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Giám đốc Sở.	thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Giám đốc Sở.	
Điều 6. Nguyên tắc hoạt động	Điều 6. Nguyên tắc hoạt động	Giữ nguyên
1. Tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa phải tuân thủ quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa, Thông tư này, quy định khác của pháp luật có liên quan và các Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.	1. Tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa phải tuân thủ quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa, Thông tư này, quy định khác của pháp luật có liên quan và các Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.	Giữ nguyên
2. Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.	2. Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.	Giữ nguyên
3. Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc Sở; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.	3. Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc Sở; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.	Giữ nguyên
Điều 7. Cơ cấu tổ chức	Điều 7. Cơ cấu tổ chức	Giữ nguyên
1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ	1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ	Giữ nguyên
a) Phòng Tổ chức - Hành chính; b) Phòng Tài chính; c) Phòng Pháp chế - Thanh tra; d) Phòng Quản lý cảng, bến.	a) Phòng Tổ chức - Hành chính; b) Phòng Tài chính; c) Phòng Pháp chế - Thanh tra An Toàn ; d) Phòng Quản lý cảng, bến.	Lý do thay đổi ¹
Trường hợp có số lượng phòng chuyên môn nghiệp vụ ít hơn số lượng quy định tại Khoản này, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt	Trường hợp có số lượng phòng chuyên môn nghiệp vụ ít hơn số lượng quy định tại Khoản này, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam quyết định việc tổ chức lại	Giữ nguyên

¹ Theo quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật giao thông ĐTNĐ và khoản 1 Điều 2 Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT thì vị trí, chức năng của Cảng vụ ĐTNĐ là bảo đảm việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, **an toàn** giao thông đường thủy nội địa và bảo vệ môi; mặt khác, **trong thời gian qua các đơn vị Cảng vụ ĐTNĐ chưa thực hiện nhiệm vụ thanh tra do không có lực lượng công chức thanh tra theo quy định**; khi quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng Pháp chế - Thanh tra của các đơn vị Cảng vụ ĐTNĐ, ngoài nhiệm vụ pháp chế theo quy định, Phòng còn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, **phối hợp**, hướng dẫn các đại diện cảng vụ thực hiện nhiệm vụ về kiểm tra an toàn giao thông tại cảng, bến, khu neo đậu, đặc biệt là nhiệm vụ kiểm tra an toàn trước khi cấp giấy phép rời cảng, bến cho phương tiện thủy. Do vậy, khi bỏ nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành để phù hợp với khoản 2 Điều 20 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP thì việc đổi tên phòng Pháp chế - Thanh tra thành phòng Pháp chế - An toàn là hoàn toàn phù hợp với vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảng vụ ĐTNĐ.

Nam quyết định việc tổ chức lại các phòng cho phù hợp (đối với các Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam) sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải hoặc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định theo thẩm quyền (đối với Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Sở).	các phòng cho phù hợp (đối với các Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam) sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải hoặc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định theo thẩm quyền (đối với Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Sở).	
2. Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa.	2. Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa.	Giữ nguyên
Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến, khu neo đậu theo quy định, được sử dụng con dấu riêng.	Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến, khu neo đậu theo quy định, được sử dụng con dấu riêng. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và địa bàn quản lý thực tế, Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa tổ chức các Tổ Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa cho phù hợp.	Từ cơ sở thực tiễn: Nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị Cảng vụ ĐTNĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cũng như tạo điều kiện thuận lợi (tiết kiệm thời gian và chi phí) cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh trên lĩnh vực ĐTNĐ
Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa.	Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa.	Giữ nguyên
3. Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ; quy định chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của Đại diện cảng vụ đường thủy nội địa theo quy định.	3. Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ; quy định chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của Đại diện cảng vụ đường thủy nội địa theo quy định.	Giữ nguyên
Điều 8. Các chức danh lãnh đạo	Điều 8. Các chức danh lãnh đạo	Giữ nguyên
1. Cảng vụ đường thủy nội địa có Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa. Giúp việc Giám đốc có các Phó Giám đốc,	1. Cảng vụ đường thủy nội địa có Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa. Giúp việc Giám đốc có các Phó Giám đốc, chịu trách nhiệm	Giữ nguyên

chịu trách nhiệm trước giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công	trước giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công	
2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam: Giám đốc do Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm; Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh khác thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.	2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam: Giám đốc do Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm; Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh khác thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.	Giữ nguyên
3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Sở: việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Sở thực hiện theo phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Sở: việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Sở thực hiện theo phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Giữ nguyên
Chương IV	Chương IV	Giữ nguyên
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	Giữ nguyên
Điều 9. Hiệu lực thi hành	Điều 9. Hiệu lực thi hành	Giữ nguyên
1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 .	1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024.	Điều chỉnh lại cho phù hợp tại thời điểm ban hành Thông tư
2. Bãi bỏ Thông tư số <u>83/2015/TT-BGTVT</u> ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa.	2. Bãi bỏ Thông tư số <u>83/2015/TT-BGTVT</u> ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa.	Giữ nguyên
Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp	Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp	Bãi bỏ, do:

Đối với cảng, bến trong vùng nước cảng biển do các Cảng vụ đường thủy nội địa đang thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành tại cảng, bến thì tiếp tục thực hiện chức năng quản lý đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, từ ngày 01 tháng 01 năm 2024, chức năng quản lý chuyên ngành tại cảng, bến, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa, quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật liên quan.	Đối với cảng, bến trong vùng nước cảng biển do các Cảng vụ đường thủy nội địa đang thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành tại cảng, bến thì tiếp tục thực hiện chức năng quản lý đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, từ ngày 01 tháng 01 năm 2024, chức năng quản lý chuyên ngành tại cảng, bến, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa, quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật liên quan.	Hiện nay phạm vi quản lý của các đơn vị Cảng vụ đã được quy định chi tiết tại Điều 2 Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
Điều 11. Trách nhiệm thi hành	Điều 11. Trách nhiệm thi hành	Giữ nguyên
1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.	1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.	Giữ nguyên
2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.	2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.	Giữ nguyên